

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS -ST

Ngày 26 - 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu.

Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1969 tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Đặng Thị M; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; theo danh chỉ bản số 053 lập ngày 24/01/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

2. **Đỗ Ngọc T**, sinh năm 1976 tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc Th và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/11/2016 bị TAND huyện Đan Phượng xử phạt 03 tháng 27 ngày tù về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 29/11/2016; theo danh chỉ bản số 050 lập ngày 24/01/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

3. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978 tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; theo danh chỉ bản số 049 lập ngày 24/01/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

4. **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1991 tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị P; vợ con: chưa; tiền án, tiền sự: không; theo danh chỉ bản số 052 lập ngày 24/01/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

5. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1973 tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; theo danh chỉ bản số 051 lập ngày 24/01/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2019, Đỗ Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Xuân T đến nhà của Nguyễn Văn K ở thôn Đ, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội chơi. Tại đây, T, Th, L, T rủ nhau chơi đánh chắn được thua bằng tiền, Nguyễn Văn K đồng ý đi mua một bộ bài chắn và cho các đối tượng trên đánh chắn tại chiếc phản ở tầng 1 nhà của mình.

Tất cả thống nhất cách chơi như sau: Bộ bài gồm 100 quân chắn chia cho 04 người chơi, mỗi người 19 quân, còn 24 quân làm “nọc”, người nào bắt được cái thì lấy thêm 01 quân ở “nọc” và đánh trước, quy ước ù xuống 30.000 đồng, dịch 10.000 đồng, các đối tượng tự nguyện thống nhất nếu ai ù có gà (bach định, tám đỏ) thì bỏ ra 10.000 đồng để vào hộp nhựa cho chủ nhà. Khi đánh chắn Đỗ Ngọc T có 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn T có 3.700.000 đồng, Nguyễn Xuân T có 3.400.000 đồng, Nguyễn Văn L có 2.400.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi T, Th, Luân, T đang đánh chắn thì bị Công an đồn Liên Hồng thuộc Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc đĩa sứ, số tiền 13.560.000 đồng (trong đó có 60.000 đồng để trong hộp nhựa).

Bản cáo trạng số 25/CT- VKS - ĐP ngày 08/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T, Nguyễn Văn K,

Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 08 tháng đến 10 tháng tù ; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 11 tháng cải tạo không giam giữ; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án xảy ra trên địa phận xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại nhà của Nguyễn Văn K ở thôn Đ, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K cho các đối tượng gồm Đỗ Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L có hành vi sát phạt nhau để thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn ăn tiền với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 13.560.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L đã phạm tội đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Văn K tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh chắn được thua bằng tiền để thu tiền hồ phở, hành vi của bị cáo K là gá bạc. Tuy nhiên, do các bị cáo đánh bạc quy mô không lớn nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác trong vụ án này. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương; Làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Đánh giá hành vi, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng nhà của mình cho các đối tượng đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện về địa điểm cho người khác đánh bạc, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, nên cần phải xử lý để giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và dẫn dắt người khác.

Đối với bị cáo Đỗ Ngọc T tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, sử dụng số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi đánh bạc, vừa mới được xóa án tích trong thời gian ngắn lại phạm tội đánh bạc. Điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, số lượng tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau. Tuy nhiên, các bị cáo đều ham mê sát phạt nhau được thua bằng tiền. Hành vi đánh bạc của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Xét các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Do các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L đều làm nghề tự do, không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn K chưa nhận được tiền hồ phé, nên không buộc bị cáo phải nộp số tiền này.

[5]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan công an huyện Đan Phượng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2019) gồm: 01 chiếc đĩa sủ; 01 bộ bài chắn 100 quân, xét đây là vật chứng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 13.560.000 đồng thu tại chiếu bạc, xét đây là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ nhà nước (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/4/2019 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng)

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhận đ-ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T **08** (tám) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **11** (mười một) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhận đ-ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **11** (mười một) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Liên Hồng,

huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **10** (mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L cho UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sừ; 01 bộ bài chắn 100 quân.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.560.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Đỗ Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Các bị cáo;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- UBKT huyện ủy Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Trần Duy H- ng